

Số: 135/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 08 năm 2015

THÔNG TƯ

Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ ban hành điều lệ mẫu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam;

Bộ Tài chính ban hành Thông tư kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/11/2015 và thay thế Thông tư số 79/2011/TT-BTC ngày 08/06/2011 của Bộ Tài chính ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam.

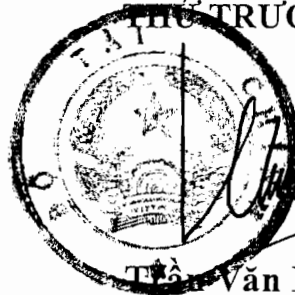
Điều 3. Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Thủ tướng các đơn vị có liên quan, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận: *thư*

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ban chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tập đoàn kinh tế;
- Các Tổng công ty nhà nước;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục TCDN.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Trần Văn Hiếu

ĐIỀU LỆ

Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam
(Ban hành kèm theo Thông tư số 135/2015/TT-BTC
ngày 31/08/2015 của Bộ Tài chính)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam (sau đây gọi tắt là DATC) được chuyển đổi từ Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp theo Quyết định số 1494/QĐ-BTC ngày 30/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) "*Luật Doanh nghiệp*" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- b) "*Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp*" là Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- c) "*Người quản lý doanh nghiệp*" bao gồm Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của DATC;
- d) "*Doanh nghiệp nhà nước*" là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- đ) "*Chủ nợ*" là các tổ chức, cá nhân có nợ phải thu;
- e) "*Khách nợ*" là các tổ chức, cá nhân có nợ phải trả;
- g) "*Chủ tài sản*" là các tổ chức, cá nhân có quyền sở hữu tài sản;
- h) "*Phương án mua nợ*" là phương án do DATC xây dựng để mua một hoặc một số khoản nợ phải thu của một hoặc một số chủ nợ;

i) “*Phương án mua tài sản*” là phương án do DATC xây dựng để mua một hoặc một số tài sản của một hoặc một số chủ tài sản;

k) “*Phương án tái cơ cấu doanh nghiệp thông qua hoạt động mua nợ*” là phương án do DATC xây dựng để tái cơ cấu, phục hồi hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu nợ từ việc mua một hoặc một số khoản nợ phải trả của doanh nghiệp khách nợ đó;

l) “*Giảm trừ nghĩa vụ trả nợ*” là biện pháp xóa một phần trách nhiệm trả nợ cho khách nợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

m) “*Giá vốn mua nợ*” là tổng chi phí mua nợ tính đến thời điểm giảm trừ trách nhiệm trả nợ, bao gồm: giá mua nợ thực tế cộng (+) các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc mua khoản nợ (kể cả lãi vay huy động vốn để mua nợ) và các chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh được phân bổ (nếu có).

2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

3. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những nội dung sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty:

a) Tên tiếng Việt: Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam;

b) Tên viết tắt: DATC.

c) Tên tiếng Anh: Vietnam Debt and Asset Trading Corporation.

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Trụ sở Công ty:

a) DATC có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội, các chi nhánh, trung tâm, văn phòng đại diện, đơn vị hạch toán độc lập và phụ thuộc ở trong và ngoài nước;

b) Trụ sở chính: Số 51, phố Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

c) Website: www.datc.vn;

d) Email: datc@datc.vn;

đ) Số điện thoại: 844-394.54.738; Fax: 844-394.54.737.

Điều 4. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. DATC tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp và Điều lệ này.

2. DATC có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. DATC có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

4. DATC là doanh nghiệp hạng đặc biệt theo Quyết định số 55/2004/QĐ-TTg ngày 06/04/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động

a) Hỗ trợ quá trình tái cơ cấu, sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước;

b) Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu nhà nước đầu tư tại DATC và vốn của DATC đầu tư tại các doanh nghiệp khác;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu nhà nước giao.

2. Ngành nghề kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh chính của DATC thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính, trong đó tập trung chủ yếu vào các hoạt động sau:

- Mua, bán, xử lý các khoản nợ và tài sản (bao gồm cả tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất được sử dụng để bảo đảm cho các khoản nợ).

- Tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản đã loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước.

- Mua, bán, xử lý các khoản nợ và tài sản gắn với tái cơ cấu doanh nghiệp.

b) Ngành nghề hỗ trợ ngành nghề kinh doanh chính:

- Tư vấn xử lý nợ, tài sản.

- Tư vấn mua, bán, sáp nhập, tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Quản lý, xử lý, khai thác tài sản đảm bảo khoản nợ, tài sản nhận gán nợ và tài sản đã mua (bao gồm cả tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất được sử dụng để bảo đảm cho các khoản nợ).

- Thực hiện các hoạt động thẩm định giá, đấu giá trên cơ sở đảm bảo đầy đủ các điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Dịch vụ quản lý nợ và thu nợ.

- Kinh doanh những ngành nghề khác hỗ trợ ngành nghề kinh doanh chính theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Mức vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của DATC là 6.000 tỷ đồng (Sáu nghìn tỷ đồng).

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của DATC thực hiện theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Khi có sự thay đổi vốn điều lệ, DATC phải điều chỉnh vốn điều lệ trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và công bố thông tin theo quy định.

Điều 7. Chủ sở hữu nhà nước và đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với DATC

1. Nhà nước là chủ sở hữu của DATC. Chính phủ thống nhất thực hiện quyền, nghĩa vụ chủ sở hữu nhà nước đối với DATC.

2. Bộ Tài chính thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước theo phân công, phân cấp của Chính phủ.

3. Hội đồng thành viên DATC là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại DATC và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn góp của DATC.

Điều 8. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của DATC là Tổng giám đốc DATC.

Điều 9. Quản lý nhà nước

DATC chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng trong DATC hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.



2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong DATC hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó phù hợp với quy định của pháp luật.

3. DATC tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II **HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Điều 11. Hoạt động tiếp nhận nợ và tài sản

1. Hoạt động tiếp nhận nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước.

Việc tiếp nhận nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định công bố giá trị doanh nghiệp của cơ quan có thẩm quyền phải đảm bảo có đầy đủ hồ sơ, có hiện vật (đối với tài sản) được thể hiện rõ tại Biên bản bàn giao và tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước về sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước.

Trường hợp nợ và tài sản không có đủ hồ sơ, không còn hiện vật thì DATC có văn bản thông báo gửi đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp biết lý do không tiếp nhận để doanh nghiệp tiếp tục theo dõi hoặc xử lý theo quy định hiện hành về sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước.

2. Hoạt động tiếp nhận để xử lý nợ và tài sản theo chỉ định của cấp có thẩm quyền.

Đối với các khoản nợ và tài sản tiếp nhận theo chỉ định, DATC, đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp và doanh nghiệp thực hiện bàn giao, tiếp nhận, xử lý nợ, tài sản như đối với nợ, tài sản loại trừ khỏi giá trị doanh nghiệp sắp xếp, chuyển đổi sở hữu, đảm bảo phù hợp với ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, DATC báo cáo Bộ Tài chính xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 12. Hoạt động mua nợ và tài sản

1. DATC được mua các khoản nợ, tài sản mà chủ nợ, chủ tài sản có nhu cầu bán (bao gồm cả tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất được sử dụng

để bảo đảm cho các khoản nợ, nợ nước ngoài, hối phiếu, trái phiếu, bao gồm cả hối phiếu, trái phiếu do chính DATC phát hành).

2. Hình thức mua nợ và tài sản:

- a) Thỏa thuận trực tiếp với chủ nợ, chủ tài sản.
- b) Tham gia đấu thầu, đấu giá mua nợ và tài sản.
- c) Thực hiện mua theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Nguyên tắc trong hoạt động mua nợ và tài sản:

a) Đối với hoạt động mua nợ, tài sản để kinh doanh:

- Phương án mua nợ, tài sản phải đảm bảo có hiệu quả kinh tế, có phương án thu hồi vốn khả thi, bảo toàn và phát triển vốn. Giá mua nợ, tài sản do DATC xác định trên nguyên tắc đảm bảo khả năng sinh lời của phương án mua nợ, tài sản.

- Nợ và tài sản có đủ hồ sơ pháp lý chứng minh quyền chủ nợ, quyền chủ sở hữu tài sản.

- Việc mua nợ, tài sản chỉ thực hiện khi có phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật và quy trình do Hội đồng thành viên DATC ban hành.

- Việc mua nợ, tài sản có thể thực hiện cho từng khoản nợ, tài sản hay theo nhóm gồm nhiều khoản nợ, tài sản khác nhau của cùng một chủ nợ, chủ tài sản hoặc của nhiều chủ nợ, chủ tài sản.

- Người quyết định mua nợ, tài sản và những người có liên quan trực tiếp đến việc xây dựng và thực hiện phương án phải chịu trách nhiệm về hiệu quả của phương án mua nợ, tài sản đã được duyệt.

b) Đối với hoạt động mua nợ, tài sản theo chỉ định:

DATC có trách nhiệm xây dựng phương án mua nợ, tài sản theo quy định tại Điều lệ này và đảm bảo phù hợp với ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. DATC sử dụng nguồn vốn kinh doanh hoặc nguồn vốn do nhà nước cấp theo quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để thực hiện phương án mua nợ, tài sản theo chỉ định.

Điều 13. Hoạt động xử lý nợ đã mua, tiếp nhận

1. Các hình thức xử lý nợ:

- a) Thu hồi nợ trực tiếp từ khách nợ;

- b) Xử lý tài sản đảm bảo để thu nợ;
- c) Bán nợ cho tổ chức, cá nhân khác (không bao gồm khách nợ);
- d) Thu nợ bằng tài sản;
- đ) Nhận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ từ khách nợ sang bên thứ ba;
- e) Ủy thác thu nợ hoặc thu hồi nợ thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ đòi nợ hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- g) Chuyển nợ thành vốn góp tại doanh nghiệp khách nợ;
- h) Khởi kiện ra Tòa án để đòi nợ;
- i) Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trong quá trình xử lý nợ, tùy từng trường hợp, DATC được xem xét, xử lý theo các hình thức sau:

a) Khoanh nợ, giãn nợ (gia hạn nợ) phù hợp với khả năng trả nợ của khách nợ trên cơ sở các điều kiện cụ thể về việc thu nợ và khả năng giám sát hoạt động kinh doanh của DATC đối với doanh nghiệp khách nợ, đảm bảo phương án mua nợ có hiệu quả;

b) Xóa nợ lãi sau khi khách nợ đã hoàn trả đủ nợ gốc trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cam kết trả nợ và đảm bảo có hiệu quả.

Trường hợp doanh nghiệp khách nợ kinh doanh thua lỗ và đã hoàn trả nợ theo đúng cam kết trong thời hạn 6 tháng, DATC được xóa thêm một phần nợ gốc cho doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo hiệu quả kinh tế của DATC theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức xóa nợ gốc trong trường hợp này không vượt quá số lỗ lũy kế của doanh nghiệp và không vượt quá số chênh lệch giữa giá trị sổ sách của khoản nợ và giá vốn mua nợ tính đến thời điểm xóa nợ;

c) Điều chỉnh mức lãi suất của khoản nợ phù hợp với khả năng trả nợ của khách nợ và điều kiện thị trường, nhưng không thấp hơn mức lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng bình quân của bốn ngân hàng thương mại lớn (Vietcombank, Vietinbank, Agribank, BIDV) tại cùng thời điểm xem xét điều chỉnh lãi suất. Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng của mỗi ngân hàng là lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng do ngân hàng đó công bố trên Website của mình;

d) Thỏa thuận với khách nợ để thu nợ bằng tài sản. Giá trị tài sản thu hồi nợ phải được định giá thông qua tổ chức có chức năng thẩm định giá và được theo



đổi là tài sản chờ xử lý. Việc hạch toán tài sản này thực hiện theo quy định tại Quy chế tài chính của DATC và phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Thỏa thuận với khách nợ và bên thứ ba để thực hiện chuyển giao nghĩa vụ trả nợ từ khách nợ sang bên thứ ba trên nguyên tắc đồng thuận giữa ba bên và phải đảm bảo tạo thuận lợi hơn cho DATC trong việc thu hồi khoản nợ, trong đó giá trị khoản nợ được chuyển giao chưa xác định là doanh thu của DATC;

e) Chuyển nợ thành vốn góp phải được chủ sở hữu của doanh nghiệp khách nợ thống nhất và thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này. Giá trị khoản nợ chuyển thành vốn góp tại doanh nghiệp khách nợ được xác định là khoản đầu tư của DATC và thực hiện theo quy định tại Quy chế tài chính của DATC;

g) Bán nợ theo phương thức thỏa thuận trực tiếp với bên mua khi đáp ứng một trong những trường hợp sau:

- Sau khi đã bán nợ theo phương thức đấu giá công khai nhưng không thành;

- Trước khi DATC ký hợp đồng mua nợ đã có khách hàng cam kết mua lại một phần hoặc toàn bộ khoản nợ đó, đồng thời đáp ứng được các điều kiện của DATC về giá cả, thanh toán và đặt cọc, khả năng tham gia tái cơ cấu doanh nghiệp hoặc hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sau tái cơ cấu.

3. Đối với nợ tiếp nhận, mua theo chỉ định, việc xử lý nợ phải theo đúng phương án mua, bán, xử lý nợ chỉ định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Hoạt động xử lý tài sản đã mua, tiếp nhận

1. Các hình thức xử lý tài sản:

a) Bán tài sản;

b) Dùng tài sản để góp vốn cổ phần, liên doanh, liên kết;

c) Cho thuê tài sản hoặc hoán đổi, sử dụng vào kinh doanh;

d) Bảo quản, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo tài sản để bán, cho thuê, góp vốn hoặc sử dụng vào kinh doanh.

2. Nguyên tắc xử lý tài sản:

a) Việc định giá tài sản để xác định giá khởi điểm khi bán hoặc đàm phán góp vốn cổ phần, liên doanh, liên kết, hoán đổi tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Việc bán tài sản theo phương thức thỏa thuận trực tiếp chỉ thực hiện sau khi bán đấu giá công khai nhưng không thành công. Việc tổ chức bán đấu giá công khai phải theo đúng quy định của pháp luật;

c) Việc xử lý tài sản tiếp nhận, mua theo chỉ định phải theo đúng phương án mua, bán, xử lý tài sản chỉ định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 15. Hoạt động xử lý nợ gắn với tái cơ cấu doanh nghiệp khách nợ

1. Việc chuyển nợ thành vốn góp gắn với tái cơ cấu doanh nghiệp khách nợ phải trên cơ sở phương án tái cơ cấu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo nguyên tắc thỏa thuận giữa DATC với chủ sở hữu doanh nghiệp, tạo điều kiện thực hiện tái cơ cấu, quản trị, giám sát doanh nghiệp và thoái vốn khi cần thiết.

2. DATC thực hiện giảm trừ một phần nghĩa vụ trả nợ cho khách nợ trong quá trình thực hiện phương án tái cơ cấu và chuyển đổi sở hữu theo nguyên tắc:

a) Đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện tái cơ cấu và chuyển đổi sở hữu:

- Việc giảm trừ nghĩa vụ trả nợ phải gắn với phương án tái cơ cấu và chuyển đổi sở hữu theo quy định của pháp luật về chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước.

- Mức giảm trừ nghĩa vụ trả nợ tối đa bằng số âm vốn chủ sở hữu theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tái cơ cấu được cấp có thẩm quyền phê duyệt trừ đi phần giảm trừ nghĩa vụ trả nợ của các chủ nợ khác (nếu có) và không vượt quá số chênh lệch giữa giá trị sổ sách khoản nợ và giá vốn mua nợ tính đến thời điểm quyết định giảm trừ nghĩa vụ trả nợ.

- Từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần, nếu doanh nghiệp tái cơ cấu có phát sinh lỗ, đại diện chủ sở hữu chỉ đạo doanh nghiệp tái cơ cấu làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan để có biện pháp khắc phục, bồi thường theo quy định. Số lỗ còn lại được DATC và các chủ nợ tham gia tái cơ cấu xem xét, thực hiện tiếp việc giảm trừ một phần nghĩa vụ trả nợ nếu còn nguồn chênh lệch để xử lý theo quy định.

b) Việc giảm trừ nghĩa vụ trả nợ cho các doanh nghiệp khác ngoài đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải gắn với phương án chuyển nợ thành vốn góp được cấp có thẩm quyền của DATC phê duyệt. Mức giảm trừ tối đa không quá số âm vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính gần nhất của doanh nghiệp khách nợ đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không



vượt quá số chênh lệch giữa giá trị sổ sách khoản nợ mua và giá vốn mua nợ tính đến thời điểm quyết định giảm trừ trách nhiệm trả nợ.

c) Việc giảm trừ nghĩa vụ trả nợ cho các khách nợ không làm thay đổi trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đã gây ra tổn thất tài chính trước đây.

d) Riêng đối với doanh nghiệp khách nợ do DATC tái cơ cấu và sở hữu trên 50% vốn điều lệ, nếu doanh nghiệp khách nợ đã thực hiện thanh toán cho DATC đủ bù đắp hết giá vốn mua khoản nợ trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cam kết, DATC xem xét tiếp tục giảm trừ nghĩa vụ trả nợ để bù đắp lỗ lũy kế nếu còn nguồn chênh lệch để xử lý.

đ) Có kế hoạch thoái vốn để thu hồi vốn đầu tư sau khi chuyển nợ thành vốn góp trong thời hạn tối đa không quá 05 năm kể từ ngày DATC chính thức trở thành cổ đông tại doanh nghiệp tái cơ cấu.

3. Kết thúc quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp khách nợ, DATC có trách nhiệm yêu cầu doanh nghiệp khách nợ xác nhận số nợ chuyển tiếp và tổ chức đơn đốc thu hồi nợ theo đúng phương án đã được các bên cam kết.

Điều 16. Hoạt động tư vấn xử lý nợ, tài sản và các hoạt động dịch vụ liên quan khác

DATC thực hiện dịch vụ tư vấn xử lý nợ và tài sản và các hoạt động dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Hoạt động đầu tư

1. DATC thực hiện các hoạt động đầu tư trực tiếp và gián tiếp theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Điều lệ này trên nguyên tắc hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

2. Hình thức đầu tư:

a) Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản; đầu tư để khai thác tài sản tồn đọng, tài sản đảm bảo, tài sản nhận gán nợ.

b) Trực tiếp góp vốn cổ phần, liên doanh, liên kết không thông qua hoạt động mua bán nợ.

c) Mua cổ phiếu, trái phiếu, hối phiếu, bao gồm cả mua lại trái phiếu, hối phiếu do DATC phát hành.

d) Chuyển nợ, tài sản thành vốn góp tại doanh nghiệp khác.

đ) Đầu tư khác theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ Tài chính .

3. DATC được chủ động quyết định mua, bán cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phần tại các doanh nghiệp mà Công ty có cổ phần hoặc có phương án tái cơ cấu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái cơ cấu doanh nghiệp khách nợ và xử lý các khoản nợ, tài sản đã mua, tiếp nhận.

4. Các hoạt động đầu tư không phải là hoạt động đầu tư ngoài ngành tại DATC bao gồm:

a) Hoạt động đầu tư mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua được phân chia theo số lượng cổ phiếu DATC đang nắm giữ tại các Công ty cổ phần do DATC thực hiện tái cơ cấu nhằm đảm bảo tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại doanh nghiệp;

b) Hoạt động đầu tư phát sinh từ hoạt động mua bán nợ như góp vốn cổ phần, liên doanh, liên kết bằng nợ, tài sản, chuyển nợ thành vốn góp, đầu tư để khai thác tài sản tồn đọng, tài sản đảm bảo, tài sản nhận gán nợ.

5. Việc thoái vốn của DATC tại các doanh nghiệp tái cơ cấu (bao gồm bán cả lô cổ phần, cả lô cổ phần kèm nợ phải thu; thoái vốn dưới mệnh giá, dưới giá trị sổ sách) DATC được lựa chọn thuê tổ chức tài chính trung gian (các Công ty chứng khoán) để bán đấu giá hoặc tự tổ chức bán đấu giá hoặc bán đấu giá qua Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Chương III **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA DATC**

Điều 18. Quyền của DATC

DATC thực hiện các quyền của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định sau:

1. Quyền về tổ chức bộ máy:

a) Tổ chức bộ máy quản lý, kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao.

b) Thành lập Chi nhánh, Trung tâm, Văn phòng đại diện, đơn vị hạch toán độc lập, phụ thuộc, các Ban chuyên môn nghiệp vụ của Công ty phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh và quy định của pháp luật sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính.

c) Tuyển, thuê, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương theo hiệu quả hoạt động và các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định khác của pháp luật.

d) Cử cán bộ của Công ty ra nước ngoài công tác, học tập, khảo sát theo quy định của pháp luật.

2. Quyền về tổ chức kinh doanh:

a) Kinh doanh các lĩnh vực phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh và nhiệm vụ Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng và nhiệm vụ từng thời kỳ theo chiến lược phát triển kinh doanh được chủ sở hữu phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Sử dụng vốn và các quỹ hợp pháp của Công ty để kinh doanh theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; sử dụng nguồn vốn của mình để mua nợ, tài sản cho mục đích kinh doanh (kể cả phát hành trái phiếu mua nợ để mua một khoản nợ nhất định có giá trị lớn, có tài sản đảm bảo).

c) Áp dụng các hình thức huy động vốn để mở rộng kinh doanh theo quy định của pháp luật.

d) Việc thực hiện mua, bán nợ, tài sản theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, DATC thực hiện theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải tổ chức theo dõi riêng để xác định rõ kết quả việc thực hiện nhiệm vụ này.

đ) Sử dụng lợi nhuận để trích lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty do Bộ Tài chính phê duyệt.

e) Khai thác thông tin, dữ liệu có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng các dữ liệu, thông tin theo quy định của pháp luật.

g) Yêu cầu các doanh nghiệp nhà nước đã sắp xếp, chuyển đổi sở hữu thuộc đối tượng chuyển giao nợ và tài sản loại trừ khi xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện bàn giao nợ và tài sản kèm theo các tài liệu liên quan khi bàn giao nợ, tài sản.

h) Tham gia với các tổ chức, doanh nghiệp trong việc xây dựng và thực hiện phương án tái cơ cấu phục hồi hoạt động cho doanh nghiệp khách nợ.

i) Sử dụng dịch vụ của bên thứ ba để tham khảo, đánh giá trong hoạt động mua bán, tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản và các hoạt động khác.

k) Nghiên cứu để áp dụng hoặc đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền việc sửa đổi, ban hành các cơ chế và chính sách liên quan đến mua bán, xử lý nợ và tài sản và các lĩnh vực hoạt động khác liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật.

l) Hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế trong lĩnh vực mua bán, xử lý nợ, tài sản và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

m) Thực hiện các quyền quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 19. Nghĩa vụ của DATC

DATC có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghĩa vụ sau:

1. Nhận và sử dụng vốn, đất đai và các nguồn lực khác được Nhà nước giao để kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước.

2. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu; chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo.

5. Tổ chức quản lý, kiểm soát, điều hành nhằm sử dụng có hiệu quả vốn, các nguồn lực được Nhà nước giao và các nguồn lực khác trong hoạt động của Công ty.

6. Công bố, công khai báo cáo tài chính hàng năm, các thông tin khác về hoạt động của Công ty theo quy định của Nhà nước.

7. Cung cấp cho khách hàng thông tin có liên quan đến hoạt động mua, bán các khoản nợ, tài sản do Công ty thực hiện theo yêu cầu của khách hàng và phù hợp với quy tắc bí mật kinh doanh của Công ty.

8. Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác;

9. Chịu sự giám sát của chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu; tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

Chương IV

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DATC

Điều 20. Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với DATC

Quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu Nhà nước đối với DATC thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn có liên quan và một số nội dung cụ thể sau:

1. Thủ tướng Chính phủ:

a) Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và phá sản DATC theo đề nghị của Bộ Tài chính.

b) Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty con 100% vốn của DATC theo đề nghị của Bộ Tài chính.

c) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của DATC theo quy định của pháp luật.

d) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm;

đ) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính:

a) Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản DATC phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Tài chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, Trung tâm, văn phòng đại diện, các Ban chuyên môn và các đơn vị hạch toán độc lập, phụ thuộc của DATC.

c) Ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ DATC.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên DATC theo quy định của pháp luật.

đ) Phê duyệt danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm của DATC.

e) Phê duyệt chủ trương việc tham gia góp vốn thành lập mới doanh nghiệp thuộc DATC và việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm Công ty con, Công ty liên kết của DATC.

g) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài theo thẩm quyền quy định tại các Điều 23, 24, 28 và 29 của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

h) Quyết định quỹ tiền lương, thù lao hàng năm của người quản lý doanh nghiệp và Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

i) Ban hành Quy chế tài chính của DATC; chấp thuận để Hội đồng thành viên phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của DATC sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát.

k) Thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của DATC. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của DATC. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

l) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Các Bộ, ngành khác thực hiện các quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước tại DATC theo phân công, phân cấp của Chính phủ và quy định của pháp luật.

4. Hội đồng thành viên DATC thực hiện các quyền, trách nhiệm theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên tại DATC do Bộ Tài chính bổ nhiệm thực hiện các quyền, trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nội dung quy định tại Điều 35 Điều lệ này để kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền của chủ sở hữu Nhà nước, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại DATC của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc.

Điều 21. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với DATC

Nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với DATC thực hiện theo quy định tại Điều 76 Luật Doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn có liên quan và một số nội dung cụ thể sau:



1. Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước tại DATC có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

2. Chủ sở hữu Nhà nước có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của DATC. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Công ty phải quản lý và điều hành DATC đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

3. Bộ Tài chính giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của DATC. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Bộ Tài chính yêu cầu và chỉ đạo DATC có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Khi DATC lâm vào tình trạng phá sản, Bộ Tài chính chỉ đạo Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

5. Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu Nhà nước đối với DATC có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay của DATC; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình.

Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc DATC phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay của Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

6. Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu Nhà nước đối với DATC có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Công ty chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương V **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY**

Điều 22. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

1. DATC được tổ chức theo mô hình Hội đồng thành viên.

2. Bộ máy quản lý, kiểm soát và điều hành của Công ty gồm: Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

3. Việc quản lý, kiểm soát và điều hành các doanh nghiệp có vốn góp của DATC được thực hiện theo pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp đó.

Mục 1 **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Điều 23. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại DATC; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của DATC theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao, Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu nhà nước và trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng thành viên gồm Chủ tịch và các thành viên khác do Bộ Tài chính quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Số lượng thành viên Hội đồng thành viên của DATC không quá 05 người.

Điều 24. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng thành viên

1. Đề nghị Bộ Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và phá sản DATC.

2. Quyết định và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của DATC sau khi đề nghị và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của DATC và gửi về Bộ Tài chính để tổng hợp giám sát.

4. Đề nghị Bộ Tài chính bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc của DATC.

5. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc.

Thông qua phương án nhân sự đề Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Trung tâm, Trưởng Văn phòng

đại diện, Chánh văn phòng, Trưởng Ban và các chức danh tương đương khác tại DATC.

6. Quyết định góp vốn thành lập doanh nghiệp mới và việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm Công ty con, Công ty liên kết của DATC sau khi đề nghị và được Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương.

7. Cử, giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn góp của DATC tại các doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc; cho ý kiến bằng văn bản hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc cho ý kiến bằng văn bản để người đại diện phần vốn góp của DATC tham gia biểu quyết các nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp.

8. Quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, phương án mua nợ có giá trị (tính theo giá mua nợ) trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công sau khi đề nghị và được Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương.

9. Quyết định hoặc ủy quyền Tổng giám đốc quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, phương án mua nợ có giá trị (tính theo giá mua nợ) không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

10. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, Trung tâm, văn phòng đại diện, các Ban chuyên môn và các đơn vị hạch toán độc lập, phụ thuộc của DATC sau khi đề nghị và được Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương.

11. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty con 100% vốn điều lệ do DATC đầu tư sau khi đề nghị và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.

12. Đề nghị Bộ Tài chính ban hành Quy chế tài chính của DATC.

13. Ban hành các quy chế nội bộ của DATC. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của DATC sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên và được Bộ Tài chính chấp thuận.

14. Quyết định lương đối với các chức danh do Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

15. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của DATC.

16. Quyết định những vấn đề sau đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do DATC nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Quyết định thành lập sau khi đề nghị và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ.

c) Quyết định vốn điều lệ, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh khi thành lập, điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.

d) Ban hành Quy chế tài chính của Công ty.

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và mức thù lao hoặc lương đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên.

e) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm.

g) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư (dự án nhóm A, B phải trên cơ sở danh mục đã được Bộ Tài chính phê duyệt), mua, bán tài sản cố định và hợp đồng khác thuộc thẩm quyền quyết định của chủ sở hữu Công ty.

h) Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Công ty;

17. Phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế hoạt động của Chi nhánh và đơn vị hạch toán phụ thuộc của DATC.

18. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, kế hoạch lao động và tiền lương hàng năm, biên chế bộ máy quản lý của DATC phù hợp với quy định của pháp luật.

19. Kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc; Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do DATC làm chủ sở hữu; người tham gia ban kiểm soát và người đại diện phần vốn góp của DATC ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

20. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu; quản lý, sử dụng, bảo toàn và

phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

21. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của DATC.

22. Quyết định áp dụng các hình thức xử lý nợ quy định tại Điều 13 Điều lệ này.

23. Thực hiện phân cấp cho Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

24. Các quyền và trách nhiệm khác theo phân công của chủ sở hữu và quy định của pháp luật.

Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng thành viên

Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Hội đồng thành viên của DATC thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Doanh nghiệp và các quy định sau:

1. Là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam.
2. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.
3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 26. Miễn nhiệm, cách chức thành viên Hội đồng thành viên

Việc miễn nhiệm, cách chức thành viên Hội đồng thành viên DATC thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Doanh nghiệp.

Điều 27. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên do Bộ Tài chính bổ nhiệm. Chủ tịch Hội đồng thành viên DATC không được kiêm chức danh Tổng giám đốc DATC và các doanh nghiệp khác.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật Doanh nghiệp và các quy định sau:

a) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên;

b) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư hoặc giao cho DATC; quản lý Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

c) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, dài hạn, các dự án đầu tư quan trọng của DATC; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của DATC để trình Hội đồng thành viên;

d) Tổ chức xây dựng, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của DATC tại doanh nghiệp khác và các quy chế quản lý nội bộ khác của DATC;

đ) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng thành viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và sự phân công của chủ sở hữu Công ty.

3. Trường hợp vắng mặt Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

4. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên không thể thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình vì một lý do bất khả kháng thì các thành viên kiến nghị Bộ Tài chính chỉ định một người trong số các thành viên còn lại tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu Công ty về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định của Hội đồng thành viên.

6. Ngoài các trường hợp quy định tại Điều 26 Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể bị miễn nhiệm, cách chức nếu không thực hiện được các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng thành viên khác

Thành viên Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 95 Luật Doanh nghiệp và các quy định sau:

1. Tham gia các hoạt động theo chương trình, kế hoạch của Hội đồng thành viên.

2. Thực hiện những nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng thành viên phân công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định bổ nhiệm, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 29. Nghĩa vụ của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên khác

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và chủ sở hữu Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và chủ sở hữu Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thành viên Hội đồng thành viên không được nhân danh cá nhân để thành lập doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần; không được giữ các chức danh quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, trừ trường hợp được cử làm đại diện trực tiếp quản lý vốn của DATC đầu tư vào doanh nghiệp khác; không được có các quan hệ hợp đồng kinh tế với các doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần do vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột là chủ sở hữu hoặc giữ chức danh quản lý, điều hành trong tổ chức đó.

5. Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của thành viên Hội đồng thành viên không được giữ chức vụ Kế toán trưởng, Thủ quỹ tại DATC và tại các chi nhánh, trung tâm của DATC.

6. Các thành viên Hội đồng thành viên phải chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, kết quả và hiệu quả hoạt động của DATC; trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vi phạm Điều lệ Công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lạm dụng chức quyền gây thiệt hại cho DATC và Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất đối với các thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng thành viên có ý kiến bảo lưu (không tán thành với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên) sẽ không phải chịu trách nhiệm nếu có tổn thất xảy ra khi thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

7. Chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh DATC thực hiện các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của DATC và gây thiệt hại cho người khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn để xảy ra nguy cơ tài chính đối với DATC.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 30. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của chủ sở hữu Công ty hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên, hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên, hoặc Tổng Giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Đối với các cuộc họp định kỳ và có kế hoạch, nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Riêng tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị Chủ sở hữu Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thông qua phương hướng phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp.

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời hoặc các công cụ điện tử, truyền thông khác (nếu có) và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu khác (nếu có). Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có hiệu lực khi có hơn một nửa số thành viên tham dự biểu quyết đồng ý; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là quyết định. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền kiến nghị lên chủ sở hữu Công ty.

5. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên chấp thuận.

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình cuộc họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Nội dung biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành (đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng) hoặc số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến (đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng);

c) Các quyết định được thông qua; họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý, điều hành trong DATC, Công ty con do DATC nắm 100% vốn điều lệ,

người đại diện phần vốn góp của DATC tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

9. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành và bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao khác, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của DATC.

11. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của DATC.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ này có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua, trừ các trường hợp phải được chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

Mục 2

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 31. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành hoạt động hàng ngày của DATC theo mục tiêu, kế hoạch và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên phù hợp với Điều lệ của Công ty.

2. Tổng Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Hội đồng thành viên.

3. Tổng Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng thành viên; Chủ tịch Hội đồng thành viên không kiêm Tổng Giám đốc.

4. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 100 của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của DATC (nếu có).

5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Luật Doanh nghiệp và các quy định cụ thể sau đây:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

b) Sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo phương án đã được Hội đồng thành viên phê duyệt;

c) Quyết định phương án đầu tư, phương án mua, bán nợ, tài sản, các hợp đồng kinh tế, huy động vốn, cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ, điều chỉnh mức lãi suất khoản nợ, xóa nợ, giảm trừ nghĩa vụ trả nợ, các dự án đầu tư, góp vốn, phương án mua, bán, cho thuê, thanh lý tài sản của DATC theo phân cấp, ủy quyền của Hội đồng thành viên;

Xây dựng, báo cáo Hội đồng thành viên quyết định hoặc đề Hội đồng thành viên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các quy chế nội bộ, phương án mua, bán nợ và tài sản tồn đọng, cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ, các hợp đồng vay vốn, điều chỉnh mức lãi suất khoản nợ, xóa nợ, giảm trừ nghĩa vụ trả nợ, các dự án đầu tư, góp vốn, phương án mua, bán, cho thuê, thanh lý tài sản vượt thẩm quyền. Tổ chức thực hiện phương án được phê duyệt, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện;

d) Xây dựng, trình Hội đồng thành viên quyết định theo thẩm quyền hoặc Hội đồng thành viên trình chủ sở hữu quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn và hàng năm của Công ty, dự án đầu tư, đề án tổ chức quản lý DATC, quy hoạch đào tạo lao động, các biện pháp thực hiện hợp đồng đã ký kết. Tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, phương án, dự án và các biện pháp đã được phê duyệt;

đ) Tổ chức điều hành mọi hoạt động của DATC; triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên và của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về hoạt động kinh doanh của DATC và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; thực hiện chế độ công khai tài chính của DATC theo quy định của pháp luật; trình Hội đồng thành viên phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận sau thuế của Công ty;

e) Đề nghị Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương và lợi ích khác, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng DATC.

Báo cáo đề Hội đồng thành viên thông qua phương án nhân sự trước khi quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Trung tâm, Trưởng Văn phòng đại diện, Chánh văn phòng, Trưởng Ban và các chức danh tương đương khác tại DATC.

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh: Phó trưởng ban, Phó giám

đốc, Phó văn phòng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các chức danh tương đương tại các Ban chuyên môn, chi nhánh, trung tâm, văn phòng đại diện, đơn vị hạch toán phụ thuộc tương đương theo đúng nguyên tắc và quy trình bổ nhiệm cán bộ;

g) Trình Hội đồng thành viên thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi quyết định đề án tổ chức quản lý DATC, kể cả phương án điều chỉnh khi thay đổi tổ chức bộ máy quản lý của DATC và các Chi nhánh, Trung tâm, Văn phòng đại diện và đơn vị hạch toán phụ thuộc;

h) Chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Công ty; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng thành viên và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ theo phạm vi nhiệm vụ được giao;

i) Chỉ đạo bộ máy giúp việc cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên; chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp của Hội đồng thành viên;

k) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ này;

l) Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết tiếp;

m) Đề nghị Hội đồng thành viên ra quyết định cử người đại diện phần vốn góp của DATC vào các doanh nghiệp khác (gồm cả người tham gia ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác);

n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng thành viên;

o) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

p) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của DATC và chủ sở hữu Công ty;

q) Trung thành với lợi ích của DATC và chủ sở hữu Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

s) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục



vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn để xảy ra mất an toàn tài chính đối với Công ty;

t) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

6. Bộ Tài chính xem xét, quyết định miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc DATC theo đề nghị của Hội đồng thành viên trong những trường hợp quy định tại Điều 101 Luật Doanh nghiệp và các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với DATC;

c) Có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác;

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác;

đ) Không thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng hoặc không được Bộ Tài chính chấp thuận sau khi đã có báo cáo;

e) Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng Giám đốc (nếu có), pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 32. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành DATC

1. Khi tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho DATC thì Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc có thể báo cáo chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Tổng Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của DATC cho Hội đồng thành viên; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của DATC theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền tham dự hoặc ủy quyền cử người đại diện tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

4. Mọi quyết định của Tổng giám đốc trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc vượt thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng thành viên sẽ không có hiệu lực thi hành; đồng thời Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm về hành chính và quy định của pháp luật do không thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên và quyết định vượt thẩm quyền.

5. Trường hợp Tổng Giám đốc không là thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc được mời tham gia cuộc họp của Hội đồng thành viên và được quyền phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 33. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty:

a) Không được để vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con rể, con dâu, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ tại DATC và tại các chi nhánh, trung tâm của DATC;

b) Báo cáo chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của DATC ký kết với vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con rể, con dâu, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho DATC và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật Doanh nghiệp và quyết định của Bộ Tài chính (nếu có).

Điều 34. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành DATC theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.



Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

Số lượng Phó Tổng Giám đốc không quá 05 người. Hội đồng thành viên quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của DATC trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 05 Phó Tổng Giám đốc, Hội đồng thành viên báo cáo Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận.

2. Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên quyết định, nhưng không quá 5 (năm) năm. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Bộ máy giúp việc gồm văn phòng, các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

Điều 35. Ban kiểm soát

1. Bộ Tài chính quyết định thành lập Ban kiểm soát tại DATC không quá 03 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 03 năm và được bổ nhiệm lại.

2. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 102 và Điều 104 Luật Doanh nghiệp.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện; trách nhiệm; việc miễn nhiệm, cách chức; chế độ làm việc của Kiểm soát viên và Ban kiểm soát của DATC thực hiện theo quy định tại Điều 103, Điều 105, Điều 106 và Điều 107 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 36. Quản lý tài chính của DATC

1. DATC thực hiện chế độ quản lý tài chính theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Quy chế tài chính do Bộ Tài chính ban hành phù hợp với Điều lệ này và đặc thù hoạt động của DATC.

2. DATC thực hiện chế độ kế toán, báo cáo kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định tại các văn bản pháp luật về tài chính kế toán, thống kê có liên quan đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Quy chế tài chính do Bộ Tài chính ban hành phù hợp với đặc điểm hoạt động của DATC.

3. Hoạt động tiếp nhận, xử lý nợ, tài sản tồn đọng loại trừ khỏi giá trị doanh nghiệp và hoạt động mua, bán, xử lý nợ, tài sản theo chỉ định được loại trừ khi đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp của DATC.

4. Đối với doanh nghiệp tái cơ cấu chưa hoàn tất việc lập Báo cáo tài chính tại thời điểm kết thúc năm tài chính theo quy định, DATC được sử dụng Báo cáo tài chính của doanh nghiệp tái cơ cấu tại thời điểm gần nhất để làm cơ sở trích lập các khoản dự phòng tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Đối với các khoản nợ phải thu từ hoạt động mua, bán, xử lý nợ (bao gồm cả nợ mua theo chỉ định), Hội đồng thành viên quyết định mức trích lập dự phòng theo quy định tại Quy chế quản lý nợ ban hành phù hợp với Quy chế tài chính của DATC.

5. Năm tài chính của DATC bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

Mục 3

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 37. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý DATC thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động DATC.
2. Tổ chức Công đoàn DATC.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền giám sát, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Nội dung tham gia quản lý của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ DATC liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi DATC;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành DATC khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong DATC có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của DATC; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng thành viên thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN DATC

Điều 39. Tổ chức lại DATC

1. Việc tổ chức lại DATC do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Tài chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Trường hợp tổ chức lại DATC dẫn đến thay đổi hình thức pháp lý, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ thì Công ty phải làm thủ tục đăng ký thay đổi hoặc thông báo nội dung thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục tổ chức lại DATC thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Chuyển đổi sở hữu DATC

Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc chuyển đổi DATC thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc Công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Tài chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 41. Giải thể, phá sản DATC

1. Việc giải thể DATC do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải quyết phá sản đối với DATC được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 42. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của DATC cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 43. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu

1. Hội đồng thành viên lập và gửi chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau đây:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên; của từng thành viên Hội đồng thành viên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình chủ sở hữu Công ty:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

Điều 44. Công khai thông tin

1. DATC phải thực hiện công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường theo quy định tại Điều 108 và Điều 109 Luật Doanh nghiệp, Điều 61 Luật Quản

lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

2. Người đại diện theo pháp luật của DATC quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

3. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 45. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Bộ Tài chính quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ DATC. Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 46. Quản lý con dấu của Công ty

1. Hội đồng thành viên quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015.

Điều 49. Phạm vi thi hành

1. Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc DATC và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Các Quy chế nội bộ của DATC phải tuân thủ theo các nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của DATC chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của DATC./.



Trần Văn Hiếu